

Bản án số: 59/2025/HC-ST

Ngày: 05-3-2025

V/v: khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phương Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông/Bà: **Lê Gia Ánh.**

2. Ông/Bà: **Mai Quý Dân**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Ngô Minh Quang**- Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà **Hoàng Thị Hồng Chiêm**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2020/TLST- HC ngày 23
tháng 6 năm 2020 về việc: khiếu kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 02
năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Hà Việt P**; Sinh năm 1978; giấy chứng minh
nhân dân số 1311***** do Công an tỉnh P cấp ngày 04.02.2009; Địa chỉ: T
C, số D M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ:
09130****. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường thành phố
H; địa chỉ: Số A phố H, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt tại
phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Sở tài nguyên và môi trường thành phố H; địa chỉ: Số A phố H,
phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Lô N Trung tâm hành chính M, đường T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Ủy ban nhân dân phường P, quận H; địa chỉ: Tổ D, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội; địa chỉ: số A tổ C, thị trấn K, huyện T, thành phố Hà Nội; Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Ông Hoàng Văn Anh D, sinh năm 1973; Chứng minh nhân dân số 001073*****; Nơi thường trú: Số D T, tổ dân phố B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Số điện thoại liên hệ: 0938.*****; Vắng mặt tại phiên tòa.

3.6. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1975; Chứng minh nhân dân số 001175*****; Nơi thường trú: Số D T, tổ dân phố B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Số điện thoại liên hệ: 0368.*****; Vắng mặt tại phiên tòa.

3.7. Hộ bà Nguyễn Thị D1; địa chỉ: Q, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Ngày 06/8/2003, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tây cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số T 569068 cho hộ bà Nguyễn Thị D1 đối với thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2, diện tích 350m², mục đích sử dụng T tại địa chỉ: thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là Q, phường P, quận H, Tp Hà Nội). Ngày 12/10/2017, bà D1 có đơn đề nghị cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp Giấy chứng nhận số CK 299518. Sau đó, bà D1 đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Hoàng Văn Anh D và bà Nguyễn Thị Hồng H.

Ngày 14/3/2018, ông Hoàng Văn Anh D và bà Nguyễn Thị Hồng H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp Giấy chứng nhận số CM 132003. Ngày 23/8/2018, ông Hoàng Văn Anh D, bà Nguyễn Thị Hồng H lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hà Việt P. Ngày 08/6/2018, Văn phòng Đ chi nhánh quận H đã xác nhận đăng ký biến động quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Hà Việt P trên trang 04 Giấy chứng nhận đã cấp.

Ngày 03/10/2018, ông Hà Việt P có đơn đề nghị chia tách thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2 gửi đến Văn phòng Đ chi nhánh quận H.

Ngày 26/10/2018, Văn phòng Đ chi nhánh quận H đã ban hành văn bản số 54/TB-CNQHĐO về việc tạm dừng việc chia tách thửa đất đối với đề nghị của ông P.

Ngày 24/01/2019, Giám đốc Sở T, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 344/QĐ-STNMT, với nội dung:

- Hủy kết quả giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2, địa chỉ phường P, quận H cho ông Hà Việt P;

- Chấm dứt hiệu lực pháp lý của các Giấy chứng nhận số: CK 299518 ngày 12/10/2017; CM132003 ngày 08/06/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp.

[2] Người khởi kiện trình bày:

Thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2, địa chỉ phường P, quận H là do ông nhận chuyển nhượng ngày 23/05/2018 và đã được cấp giấy chứng nhận số CM 132003 ngày 08/06/2018. Ngày 13/03/2019, ông nhận được Quyết định số 344/QĐ-STNMT của Giám đốc Sở T, Ủy ban nhân dân thành phố H. Theo Quyết định này, Giấy chứng nhận CM 132003 đứng tên ông Hà Việt P sẽ bị thu hồi và khôi phục lại Giấy chứng nhận cấp lần đầu số T 569068 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 06/08/2003 cho hộ bà Nguyễn Thị D1 đối với thửa đất này. Đối với quyền lợi của ông Hà Việt P tại thửa đất này thì Quyết định giao trách nhiệm cho Văn phòng Đ, các phòng ban chức năng hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ kê khai và chấp hành nghĩa vụ của người sử dụng đất.

Ông Hà Việt P không đồng ý với Quyết định 344/QĐ-STNMT nên đã khởi kiện đề nghị Tòa án: Hủy bỏ toàn bộ Quyết định hành chính số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 của Giám đốc Sở T, thành phố Hà Nội.

[3] Người bị kiện: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H có quan điểm:

- Hồ sơ về nguồn gốc đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số T 569068 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 06/8/2023 cho hộ bà Nguyễn Thị D1, đơn vị không cấp Giấy chứng nhận, không lưu hồ sơ, không được nhận bàn giao hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận Đ không có thông tin để cung cấp.

- Hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 299518 ngày 10/12/2017 được thực hiện tại Văn phòng Đ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận Đ không có thông tin để cung cấp.

- Thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2C, địa chỉ: Q, phường P, quận H, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp Giấy chứng nhận số CM 132003 ngày 14/3/2018 cho ông Hoàng Văn Anh D và bà Nguyễn Thị Hồng H. Ngày 08/6/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Nội quận Đ đã xác

nhận đăng ký biến động quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Hà Việt P trên trang 04 Giấy chứng nhận đã cấp.

[4] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân quận H: cung cấp hồ sơ liên quan đến nguồn gốc đất và quá trình sử dụng, biến động về đất qua các thời kỳ đến khi thu hồi. Đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

1. Về cung cấp hồ sơ đăng ký biến động:

+ Hồ sơ về nguồn gốc đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số T 569068 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 06/8/2023 cho hộ bà Nguyễn Thị D1 Chi nhánh không cấp Giấy chứng nhận, không lưu hồ sơ, không được nhận bàn giao hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận Đ không có thông tin để cung cấp.

+ Hồ sơ cấp cấp đổi Giấy chứng nhận số CK 299518 ngày 10/12/2017 được thực hiện tại Văn phòng Đ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận Đ không có thông tin để cung cấp.

+ Thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2C, địa chỉ: Q, phường P, quận H, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp Giấy chứng nhận số CM 132003 ngày 14/3/2018 cho ông Hoàng Văn Anh D và bà Nguyễn Thị Hồng H. Ngày 08/6/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Nội quận Đ đã xác nhận đăng ký biến động quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Hà Việt P trên trang 04 Giấy chứng nhận đã cấp.

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 413/Q2.3/2018 ngày 23/5/2018 lập tại Văn phòng C.

2. Về cung cấp các văn bản gồm:

+ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H; Tờ trình số 159/TTr-CNQHĐO ngày 18/1/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận Đ; Văn bản số 6270/UBND-TKBT của Ủy ban nhân dân thành phố H.

+ Văn bản số 8537/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 12/10/2018; Văn bản số 713/UBND-TNMT ngày 31/1/2012; Văn bản số 429/STNMT-ĐKTK ngày 20/2/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận Đ ***chưa có thông tin để cung cấp.***

- UBND huyện T có văn bản trình bày: Đối với hồ sơ về nguồn gốc đất, diễn biến quá trình sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lần đầu số T 569068 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 06/8/2003 cho hộ bà

Nguyễn Thị D1, thửa đất số 344(36)1; tờ bản đồ số 02; địa chỉ Q, phường P, quận H.

Năm 2003, thực hiện Nghị định số 107/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị xã H, chuyển 3 xã P, xã P, huyện T và xã Y, huyện H sát nhập địa giới hành chính thị xã H. Để phục vụ cho công tác quản lý đất đai sau khi sát nhập vào địa giới hành chính, trong các ngày từ 11/12/2003 đến ngày 11/02/2004, UBND huyện T đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến 02 xã P, P (nay là phường P, P) cho UBND thị xã H (nay là quận H), gồm: Hồ sơ địa giới hành chính, hồ sơ cấp giấy chứng nhận, bản đồ đo đạc năm 1997, sổ mục kê đất đai, hồ sơ xử lý vi phạm và các tài liệu khác có liên quan (có biên bản bàn giao hồ sơ kèm theo). Do vậy đối với nội dung đề nghị cung cấp hồ sơ và các thông tin liên quan đến thửa đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị D1, hiện nay UBND huyện không còn lưu trữ.

- UBND phường P: Không có quan điểm trình bày và cung cấp tài liệu gì.

[5] Tài liệu, chứng cứ các đương sự giao nộp trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được công khai chứng cứ bao gồm:

*** Tài liệu do người khởi kiện xuất trình:**

Người khởi kiện cung cấp cho Tòa án: Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện; Giấy tờ về nhân thân, Giấy ủy quyền.

*** Tài liệu do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội giao nộp cho Tòa án:**

Toàn bộ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký biên động còn lưu giữ; Đơn xin vắng mặt.

*** Các đương sự khác không xuất trình tài liệu chứng cứ.**

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vẫn giữ nguyên yêu cầu, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật tố tụng hành chính. Hôm nay, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người khởi kiện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định hành chính số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H.

Người bị kiện: Giám đốc Sở T xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Ủy ban nhân dân huyện T, Ủy ban nhân dân quận H, Ủy ban nhân dân phường P có văn bản xin vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2003, 2013; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Việt P.
- Về án phí: Ông Hà Việt P phải chịu án phí HCST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

- Về đối tượng khởi kiện:

Ông Hà Việt P khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định hành chính số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H, đây là quyết định hành chính nhà nước do cơ quan có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành, tác động trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Hà Việt P, do đó là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

Khi xét quyết định bị khiếu kiện cần xem xét các quyết định và hành vi có liên quan đến quyết định bị khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất ngày 06/8/2003 do Ủy ban nhân dân huyện T (tỉnh Hà Tây cũ) cấp cho bà Nguyễn Thị D1; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đổi số CK 299518 ngày 12/10/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp cho bà Nguyễn Thị D1; Giấy chứng nhận số CM 132003 ngày 14/8/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp cho ông Hoàng Anh D và bà Nguyễn Thị Hồng H; Hành vi ban hành Văn bản số 54/TB-CNQHĐO ngày 26/10/2018 của Văn phòng Đ chi nhánh quận H về việc tạm dừng việc chia tách thửa đất đối với đề nghị của ông Hà Việt P.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Người bị kiện là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H. Theo quy định tại Điều 30; khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Về thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 13/3/2019, ông Hà Việt P nhận được Quyết định số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 của Giám đốc Sở T, TP Hà Nội. Ngày 02/3/2020, ông P có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông Hà Việt P là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Về việc xét xử vắng mặt: Giám đốc Sở T, Ủy ban nhân dân quận H, Ủy ban nhân dân huyện T, Văn phòng Đ xin vắng mặt, các đương sự khác đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ Điều 157, 158 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định như sau:

Xét Quyết định số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 của Giám đốc Sở T, TP Hà Nội:

- *Về thẩm quyền ban hành quyết định:*

Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H đã cấp Giấy chứng nhận số CM 132003 ngày 14/3/2018 cho ông Hoàng Văn Anh D và bà Nguyễn Thị Hồng H đối với thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2C, địa chỉ: Q, phường P, quận H. Ngày 08/6/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Nội quận Đ đã xác nhận đăng ký biến động quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Hà Việt P trên trang 04 Giấy chứng nhận đã cấp. Do đó, Giám đốc Sở T, thành phố Hà Nội ban hành Quyết định hành chính số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 về việc hủy kết quả đăng ký biến động quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Hà

Việt P là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 105, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

- Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc đăng ký biến động đất đai:

Về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu ngày 06/8/2003, UBND huyện T, tỉnh Hà Tây cấp cho hộ bà Nguyễn Thị D1 đối với thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2, diện tích 350m²; thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận QSD đất do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 12/10/2017, người bị kiện và UBND quận H, UBND huyện T đều không còn lưu trữ và không cung cấp được cho Tòa án.

Theo tài liệu Tòa án thu thập được thể hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 132003 ngày 14/3/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp cho ông Hoàng Văn Anh D và bà Nguyễn Thị Hồng H (trú tại: số D, T, tổ dân phố số B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) đối với thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2C, diện tích 350m²; địa chỉ: Q, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; nguồn gốc nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Ngày 23/5/2018, ông Hoàng Văn Anh D và bà Nguyễn Thị Hồng H đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 413/Q2.3/2018 tại Văn phòng C chuyển nhượng cho ông Hà Việt P quyền sử dụng đất thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2C, diện tích 350m².

Ngày 08/6/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Nội quận Đ đã xác nhận đăng ký biến động quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Hà Việt P trên trang 04 Giấy chứng nhận đã cấp.

Ngày 03/10/2018, ông Hà Việt P có đơn đề nghị chia tách thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2 gửi đến Văn phòng Đ chi nhánh quận H.

Quá trình tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của ông P, Văn phòng Đ chi nhánh quận H nhận thấy tại bản đồ, sổ mục kê năm 1997 thửa đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp tách ra từ thửa số 344, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.475m², mục đích sử dụng: 2 lúa. Do đó, Văn phòng Đ chi nhánh quận H đã ban hành văn bản số 54/TB-CNQHĐO ngày 26/10/2018 về việc tạm dừng việc chia tách thửa đất đối với đề nghị của ông P và đã có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H.

Ngày 12/10/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H đã có Văn

bản số 5537/STNMT-VPĐKĐĐ về việc công tác quản lý đất đai và xử lý các vi phạm tại các phường: P, P, Đ, B, quận H, TP Hà Nội *"Trên cơ sở thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 713/UBND-TNMT ngày 31/01/2012 của U và Văn bản số 429/STNMT-ĐKTK ngày 20/02/2012 của Sở T"*. Theo đó Ủy ban nhân dân quận H có trách nhiệm thu hồi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp, hiện đang là đất canh tác hoặc chưa xây dựng công trình. Đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân quận H tiếp tục chỉ đạo các phòng ban xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác rà soát, yêu cầu các hộ dân kê khai, đăng ký và cập nhật Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã lưu giữ cho Ủy ban nhân dân phường, báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H.

Ngày 21/12/2018, Ủy ban nhân dân thành phố H có Văn bản số 6270/UBND-TKBT về việc *"Giao Chánh Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H kiểm tra, làm rõ thông tin phản ánh Đất nông nghiệp có sổ đỏ là đất ở tại các phường: P, B, quận H"*.

Ngày 24/01/2019, Giám đốc Sở T, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 344/QĐ-STNMT, với nội dung:

- *Hủy kết quả giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại thửa đất số 344(36)1, tờ bản đồ số 2, địa chỉ phường P, quận H cho ông Hà Việt P;*

- *Chấm dứt hiệu lực pháp lý của các Giấy chứng nhận số: CK 299518 ngày 12/10/2017; CM132003 ngày 08/06/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp.*

- *Khôi phục tình trạng ban đầu của Giấy chứng nhận số T 569068 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 06/8/2003 cho hộ bà Nguyễn Thị D1; thửa đất số 344(36) 1, tờ bản đồ 2, địa chỉ phường P, quận H; chuyển đến UBND quận H kèm theo các hồ sơ đăng ký biến động để Ủy ban nhân dân quận H chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường P công khai hồ sơ, xác nhận vị trí, hiện trạng; tình trạng tranh chấp; nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận; các phòng ban chức năng hướng dẫn ông Hà Việt P hoàn thiện hồ sơ kê khai và chấp hành nghĩa vụ của người sử dụng đất; Thẩm tra hồ sơ khi xem xét, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.*

- *Văn phòng Đ có trách nhiệm:*

Chuyển toàn bộ hồ sơ đăng ký biến động kèm theo giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân huyện T trước đây cấp cho hộ bà Nguyễn Thị D1 tại thửa đất số 344(36) 1 chuyển đến Ủy ban nhân dân quận H kèm theo các hồ sơ đăng ký

biến động để Ủy ban nhân dân quận H chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường P công khai hồ sơ; xác nhận vị trí, hiện trạng; tình trạng tranh chấp; nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận; các phòng ban chức năng hướng dẫn ông Hà Việt P hoàn thiện hồ sơ kê khai và chấp hành nghĩa vụ của người sử dụng đất; Thẩm tra hồ sơ khi xem xét, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, quá trình xác minh xác định nguồn gốc diện tích đất của bà Nguyễn Thị D1 là đất nông nghiệp nhưng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất ở nên sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông D, bà H lại tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hà Việt P và đã được cấp Giấy chứng nhận số: CK 299518 ngày 12/10/2017; CM132003 ngày 08/06/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp.

Do đó, khi làm thủ tục đăng ký biến động phát hiện sai phạm trong việc xác định nguồn gốc đất, Giám đốc Sở T, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 với những nội dung nêu trên là có căn cứ.

Ông Hà Việt P yêu cầu hủy Quyết định số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 là không có căn cứ chấp nhận.

Vì các căn cứ nêu trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Việt P.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Hà Việt P không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, những người khởi kiện là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH nên miễn toàn bộ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Hà Việt P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2003, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 về quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Luật Đất đai 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Việt P về yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 344/QĐ-STNMT ngày 24/01/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H.

Và các quyết định hành chính, hành vi hành chính có liên quan khác.

2. Về án phí: ông Hà Việt P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013490 ngày 10/9/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.

- Các đương sự;

- Cục THADS thành phố Hà Nội
(bản án có hiệu lực pháp luật)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHƯƠNG THẢO